

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời cam đoan</i>	1
<i>Mục lục</i>	2
MỞ ĐẦU	7
 <i>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TRONG VIỆC TIẾP CÔNG DÂN, TIẾP NHẬN, CHUYỂN ĐƠN, ĐƠN ĐỐC, THEO DÕI VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN</i>	 14
1.1 Pháp luật về đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân và việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội với việc thực hiện pháp luật đó.....	14
1.1.1 <i>Khái niệm, nội dung pháp luật về đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân</i>	14
1.1.2 <i>Khái niệm, đặc điểm của thực hiện pháp luật về đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân</i>	19
1.2 Vai trò thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.....	39
1.2.1 <i>Thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân góp phần phát huy bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân của Nhà nước ta, củng cố mỗi</i>	39

<i>quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước</i>	
<i>1.2.2 Thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy, bảo đảm quyền con người</i>	40
<i>1.2.3 Thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và quản lý nhà nước</i>	42
<i>1.2.4 Thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân góp phần nâng cao trình độ, năng lực lập pháp của đại biểu Quốc hội, qua đó nâng cao năng lực lập pháp của Quốc hội</i>	44
<i>1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân ...</i>	46
<i>1.3.1 Cơ sở pháp luật để đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ</i>	46
<i>1.3.2 Năng lực và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri</i>	47
<i>1.3.3 Ý thức, sự am hiểu pháp luật của người dân và sự quan tâm, đánh giá của cử tri</i>	48
<i>1.3.4 Thái độ và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận đơn thư và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị do đại biểu Quốc hội chuyển và yêu cầu giải quyết</i>	49

<i>1.3.5 Thông tin và mức độ công khai thông tin hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo đến đại biểu Quốc hội</i>	52
<i>1.3.6 Các điều kiện bảo đảm để đại biểu Quốc hội thực hiện pháp luật trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân</i>	52
Chương 2: TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TRONG VIỆC TIẾP CÔNG DÂN, TIẾP NHẬN, CHUYỂN ĐƠN, ĐƠN ĐỐC, THEO DÕI VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN.....	54
<i>2.1 Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân.....</i>	54
<i>2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.....</i>	59
<i>2.2.1 Thực trạng tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.....</i>	61
<i>2.2.2 Thực trạng tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết kiến nghị của công dân</i>	65
<i>2.3 Đánh giá chung về việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.....</i>	67
<i>2.3.1 Ưu điểm của việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.....</i>	67
<i>2.3.2 Hạn chế của việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội</i>	68

trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.....

2.3.3 Nguyên nhân của việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân..... 71

Chương 3: GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TRONG VIỆC TIẾP CÔNG DÂN, TIẾP NHẬN, CHUYỂN ĐƠN, ĐƠN ĐỐC, THEO DÕI VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN 74

3.1 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân..... 74

3.1.1 Yêu cầu đối với việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.... 75

3.1.2 Quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện pháp luật đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.... 78

3.1.3 Những nội dung cơ bản của pháp luật về đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân của đại biểu Quốc hội cần thực hiện..... 80

3.2 Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 86

3.3 Đề cao trách nhiệm của cơ quan, công chức nhà nước trong việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo nói chung và đơn thư khiếu nại, tố cáo do đại biểu Quốc hội chuyển đến nói riêng	91
3.3.1 Đề cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước trong thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo nói chung và đơn thư khiếu nại, tố cáo do đại biểu Quốc hội chuyển đến nói riêng.....	91
3.3.2 Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo mà cụ thể là khiếu nại, tố cáo do đại biểu Quốc hội chuyển đến.....	94
3.4 Nâng cao ý thức của công dân mà trực tiếp là ý thức của người khiếu nại, tố cáo và kiến nghị có đơn gửi đại biểu Quốc hội	96
3.5 Các giải pháp khác.....	99
3.5.1 Phát huy vai trò hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội với tính chất là bộ máy giúp việc cho đại biểu Quốc hội	99
3.5.2 Phát huy hơn nữa vai trò của thông tin công chúng, phương tiện truyền thông vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.....	102
3.5.3 Hoàn thiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và coi trọng công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng và pháp luật nói chung trong nhân dân.....	104

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền và lợi ích hợp pháp của công dân luôn đ-ợc Đảng và Nhà n-ớc ta quan tâm và đ-ợc pháp luật bảo vệ. Hiến pháp năm 1959, 1980 và 1992 và các văn bản pháp luật khác đều quy định quyền lợi của công dân tr-ớc công quyền, đặc biệt là quyền đ-ợc khiếu nại, tố cáo.

Khiếu nại, tố cáo chính là ph-ơng thức tự vệ hợp pháp, là công cụ pháp lý để công dân bảo vệ lợi ích của mình và lợi ích của Nhà n-ớc khi bị xâm phạm. Thông qua khiếu nại, tố cáo, Nhà n-ớc có thể kiểm tra hoạt động tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội, đồng thời kiểm tra đ-ợc tính đúng đắn của chủ tr-ơng, chính sách và pháp luật đã ban hành. Quyền khiếu nại và tố cáo cũng là quyền dân chủ về chính trị, biểu hiện quyền làm chủ nhà n-ớc và xã hội, thông qua việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà n-ớc, nhân viên nhà n-ớc khi phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật. Quyền khiếu nại, tố cáo còn đ-ợc hiểu d-ới góc độ quyền bảo vệ quyền. Điều này đ-ợc luận giải bởi lẽ công dân sử dụng quyền khiếu nại, tố cáo để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của chính họ bị xâm hại. Nội dung của khiếu kiện chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, vấn đề đền bù giải phóng mặt bằng... những vấn đề ảnh h-ởng trực tiếp tới quyền lợi, đến cuộc sống hàng ngày của ng-ời dân. Chính vì vậy, để bảo vệ quyền lợi của mình, ng-ời dân đã sử dụng quyền khiếu nại, tố cáo đ-ợc pháp luật trao cho làm công cụ bảo vệ mình. Do vậy, vấn đề khiếu nại, tố cáo đ-ợc xem là một trong những quyền nhạy cảm của công dân.

Nhằm thể chế hoá quyền khiếu nại, tố cáo - một trong những quyền cơ bản của công dân đ-ợc Hiến pháp ghi nhận, đồng thời thể hiện quan điểm đ-ờng lối của Đảng ta về xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền của dân, do dân, vì dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đáp ứng những đòi hỏi bức xúc đặt ra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, một hành lang pháp lý về khiếu

nại, tố cáo đã đ- ọc ban hành, b- ớc đầu đã đi vào cuộc sống và thu lại những kết quả đáng mừng. Tr- ớc hết phải kể đến Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998, đ- ọc sửa đổi, bổ sung trong các năm 2004, 2005, sau đó là một loạt các văn bản h- ớng dẫn thi hành. Đặc biệt, phải kể đến Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 6/3/2002 về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và Kế hoạch số 01/KH-TW về kiểm tra sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do Ban Chấp hành trung - ơng Đảng ban hành. Điều này cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà n- ớc về vấn đề này, cũng nh- khẳng định tầm quan trọng của quyền khiếu nại, tố cáo của công dân trong hệ thống các quyền cơ bản của con ng- ời.

Tr- ớc yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân cùng với xu thế giao l- u và hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng, đòi hỏi quyền cơ bản của cá nhân, công dân nói chung và quyền khiếu nại, tố cáo nói riêng phải đ- ọc đề cao hơn nữa trong hoạt động chung của bộ máy nhà n- ớc. Là cơ quan đại diện, đại biểu cao nhất của dân, cơ quan quyền lực nhà n- ớc cao nhất trong bộ máy nhà n- ớc, Quốc hội có trách nhiệm cao nhất trong việc bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con ng- ời, mà cụ thể là quyền khiếu nại, tố cáo. Thực tế đã cho thấy trong những thời điểm Quốc hội họp nhiều đoàn khiếu kiện đông ng- ời ở các địa ph- ơng kéo lên trung - ơng. Đáng l- u ý là có sự liên kết với nhau giữa các đoàn, các cá nhân ở địa ph- ơng này với địa ph- ơng khác gây sức ép đòi trung - ơng phải giải quyết. Chỉ tính từ năm 1999 đến 6 tháng đầu năm 2005 các cơ quan hành chính nhà n- ớc các cấp đã tiếp 1.759.429 l- ợt công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh. Tính từ năm 1997 đến năm 2001, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đã tiếp nhận 83.686 đơn th- . Trong đó từ năm 1999 - 2001, Uỷ ban pháp luật đã tiếp nhận và xử lý 13.478 đơn th- khiếu nại, tố cáo về 10.577 vụ việc. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là:

Một, Đất n-ớc ta trải qua nhiều giai đoạn cách mạng, có nhiều vấn đề thuộc lịch sử để lại nhất là vấn đề nhà cửa, đất đai qua các thời kỳ cải tạo, Nhà n-ớc ch- a có những quy định gì khác với tr-ớc đây nên các cơ quan chức năng thực sự lúng túng trong xử lý giải quyết những khiếu kiện. Trong khi đó, giá trị nhà đất tăng cao nên việc khiếu nại, tố cáo càng gay gắt, bức xúc.

Hai, Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất n-ớc, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, việc giải phóng mặt bằng thu hồi đất để mở rộng đô thị diễn ra khắp nơi. Mặt khác, giá bất động sản ngày càng tăng là nguyên nhân ng-ời dân khiếu kiện gay gắt về đền bù, giải toả, thu hồi đất. Trong khi đó, quá trình giải quyết khiếu kiện còn ch- a thật sự thoả đáng ở một số nơi, một số cán bộ tha hoá, biến chất, tham ô, làm sai chính sách pháp luật của nhà n-ớc.

Ba, Hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định pháp luật chuyên ngành khiến cho hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phức tạp càng trở nên khó khăn hơn.

Tr-ớc sự phức tạp của tình trạng khiếu kiện nh- hiện nay, đòi hỏi phải có biện pháp giải quyết vấn đề kịp thời và hiệu quả. Điều này đòi hỏi Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội phải có cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân một cách nhanh chóng với tinh thần trách nhiệm cao. Do tính chất quan trọng của vấn đề, pháp luật đề cao vai trò của Quốc hội trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Với chức năng thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của nhà n-ớc, Quốc hội nói chung và đại biểu Quốc hội nói riêng phải phát huy vai trò của cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí nguyện vọng của dân, lắng nghe tâm t- nguyện vọng của dân, qua đó thực hiện trách nhiệm của ng-ời đại biểu nhân dân trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần giải quyết hiệu quả tình trạng khiếu kiện, ổn định an ninh chính trị, làm yên lòng dân.

Để tăng c-ờng hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, vai trò của ng-ời đại biểu Quốc hội không chỉ dừng ở lắng nghe tâm t- nguyện

vọng của cử tri, của người khiếu kiện mà phải theo sát quá trình giải quyết khiếu kiện của các cơ quan có thẩm quyền. Đây chính là một trong nhiệm vụ quan trọng của người đại biểu Quốc hội: Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Hoạt động này của đại biểu Quốc hội nếu thực hiện tốt không chỉ góp phần giải quyết triệt để, hiệu quả các vụ khiếu kiện, giảm thiểu tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người... mà qua đó góp phần nâng cao trình độ, năng lực lập pháp của đại biểu Quốc hội. Bởi lẽ, chính trong quá trình giám sát thực hiện pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng người đại biểu Quốc hội có cơ hội nghiên cứu về pháp luật cả về nội dung và hình thức từ đó phát hiện những bất cập của hệ thống pháp luật cần phải sửa đổi, hoàn thiện, từ đó kiến nghị lên Quốc hội để hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật, xây dựng một hành lang pháp lý tốt nhất. Đó chính là vai trò của người đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện nhiệm vụ lập pháp.

Với Đề tài: "***Thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp nhận, xử lý, theo dõi, đơn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân***" tôi hy vọng sẽ phần nào làm rõ được vai trò của đại biểu Quốc hội trong việc góp phần giải quyết hiệu quả khiếu nại, tố cáo của công dân hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Quyền khiếu nại, tố cáo; thực hiện quyền khiếu nại, của công dân là một vấn đề phức tạp và nhạy cảm, đặc biệt là trong thời điểm Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập quốc tế, vấn đề dân chủ, thực hiện dân chủ luôn là mục tiêu cho các thế lực chống đối viện dẫn làm cái cớ để chống đối, phá hoại an ninh chính trị, hoà bình của nước ta. Chính vì vậy, việc nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ, khoa học vấn đề này luôn được chú trọng. Nhiều đề tài, công trình khoa học đã nghiên cứu về quyền khiếu nại, tố cáo, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành như: Luận án tiến sĩ của

tác giả Trần Văn Sơn : *"Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với công chức, cơ quan hành chính nhà nước"*; *"Công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân"* do ThS. Nguyễn Tiến Thịnh (chủ biên) - Nxb. T- pháp, H. 2007; *"Thẩm quyền giải quyết khiếu kiện hành chính"* của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình - Nxb. T- pháp, H. 2004;... Tuy nhiên, các bài viết, các đề tài mới chỉ tập trung nghiên cứu các quy phạm pháp luật về khiếu nại tố cáo, tiến tới hoàn thiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Chưa có một đề tài nào nghiên cứu về quyền khiếu nại, tố cáo gắn với chủ thể đặc biệt: Đại biểu Quốc hội - người đại biểu nhân dân dưới góc nhìn của người đại diện cho ý chí quyền lực của nhân dân.

3. Mục đích của đề tài

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội về việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, từ đó để có cơ sở đề xuất những luận chứng và giải pháp bảo đảm cho đại biểu Quốc hội thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật đó. Đồng thời tạo cơ sở lý luận và thực tiễn đảm bảo cho công dân thực hiện quyền cơ bản của mình một cách hiệu quả, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình một cách chính đáng, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu của luận văn

Là một đề tài thuộc chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, luận văn không đi sâu nghiên cứu vị trí, chức năng, nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội mà chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, từ đó gián tiếp nghiên cứu hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội thông qua hoạt động giám sát khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

5. Nội dung nghiên cứu đề tài

Từ mục đích đã xác định trên, nội dung nghiên cứu của luận văn gồm các vấn đề sau:

- Xây dựng khái niệm, chỉ rõ đặc điểm của việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

- Phân tích vai trò của việc thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc đại biểu Quốc hội thực hiện pháp luật trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

- Khái quát những ảnh hưởng và thực trạng thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội, chỉ rõ các nguyên nhân và hạn chế.

- Đề ra các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận của triết học duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử, trực tiếp sử dụng các phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phương pháp lịch sử cụ thể, phương pháp phân tích tổng hợp và một số phương pháp của các ngành khoa học khác, như phương pháp so sánh, phương pháp của khoa học thống kê, phương pháp xã hội học, phương pháp của lý thuyết hệ thống.

Các phương pháp nghiên cứu trong luận văn đã thực hiện trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và trên cơ sở đường

lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

7. Điểm mới của luận văn

- Ngoài việc làm sâu sắc thêm khái niệm về quyền khiếu nại, tố cáo, Luận văn đã đề ra cách tiếp cận mới về quyền khiếu nại, tố cáo với chủ thể đặc biệt là đại biểu Quốc hội. Từ đó hoàn thiện cơ chế pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Nêu, phát hiện và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý đơn th- khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân của đại biểu Quốc hội, góp phần giúp đại biểu Quốc hội thực hiện tốt nhất trong hoạt động tiếp nhận, xử lý đơn th- khiếu nại, tố cáo của công dân, qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình.

- Đóng góp một nội dung mới của pháp luật về việc đại biểu Quốc hội tiếp nhận, xử lý đơn th- khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân và những giải pháp có tính khả thi để đại biểu Quốc hội thực hiện quyền của mình.

- Góp phần đánh giá khách quan thực trạng thực hiện pháp luật của đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

8. Kết cấu của Luận văn

Luận văn gồm Lời mở đầu, 3 chương với 10 mục, kết luận và tài liệu tham khảo.